

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN**

Số: **1889/TCHQ-KTSTQ**

V/v công khai thủ tục hành chính

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **02** tháng 4 năm 2019

Kính gửi: Các đơn vị thuộc và trực thuộc Tổng cục Hải quan.

Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Quyết định số 350/QĐ-BTC ngày 08/3/2019 về việc công bố 01 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính, cụ thể là thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên quy định tại Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019 (đính kèm Quyết định công bố TTHC số 350/QĐ-BTC ngày 08/3/2019).

Căn cứ Điều 16, Điều 17 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát TTHC, Tổng cục Hải quan yêu cầu:

1. Cục Hải quan các tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện công khai đầy đủ nội dung của TTHC được sửa đổi, bổ sung nêu trên tại các đơn vị thuộc địa bàn quản lý. Hình thức, cách thức công khai TTHC thực hiện theo quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế kiểm soát TTHC lĩnh vực hải quan, ban hành kèm theo Quyết định số 1944/QĐ-TCHQ ngày 30/6/2014 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan; hướng dẫn các tổ chức, doanh nghiệp thực hiện TTHC theo quy định.

2. Văn phòng Tổng cục thực hiện niêm yết bản giấy thủ tục tại trụ sở Tổng cục Hải quan; Cục Công nghệ thông tin và thống kê Hải quan công khai thủ tục tại Trang thông tin điện tử của Tổng cục Hải quan; Báo Hải quan thông tin, tuyên truyền thủ tục hành chính nêu trên;

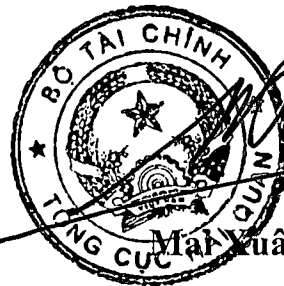
3. Cục Kiểm tra sau thông quan phối hợp với Văn phòng Tổng cục và các đơn vị liên quan kiểm soát việc thực hiện các TTHC nêu trên; đề xuất điều chỉnh kịp thời TTHC khi có sự thay đổi quy định.

Tổng cục Hải quan thông báo để các đơn vị biết, thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KTSTQ (P2-05b).

**KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG**



Mai Xuân Thành

Số : 350 /QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ quy định về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực hải quan thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 28/3/2019.

Bãi bỏ thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên đã được công bố tại Quyết định số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính (chi tiết tại số thứ tự 11 mục 2 phần I ban hành kèm theo Quyết số 2770/QĐ-BTC ngày 25/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính).

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Tài chính chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: ✓

- Như Điều 3;
- Lãnh đạo Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính – VPCP;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCHQ (52b).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



★ Vũ Thị Mai

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI CHÍNH**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 350/QĐ-BTC

ngày 08 tháng 03 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
Thủ tục hành chính cấp trung ương					
1	B-BTC- 286618- TT	Thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan	Thông tư 07/2019/TT- BTC ngày 28/01/2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính	Hải quan	Tổng cục Hải quan

**PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH
CHÍNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA BỘ TÀI
CHÍNH**

Thủ tục hành chính cấp trung ương

Lĩnh vực: Hải quan

1. Tên thủ tục: Thủ tục công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong lĩnh vực hải quan

1.1. Trình tự thực hiện:

1.1.1. Bước 1: Doanh nghiệp gửi hồ sơ bản giấy đến Tổng cục Hải quan để được xem xét áp dụng chế độ ưu tiên (thay đổi đơn vị tiếp nhận hồ sơ, cụ thể: chuyển đơn vị tiếp nhận từ Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về Tổng cục Hải quan)

1.1.2. Bước 2: Tổng cục Hải quan thẩm định điều kiện để áp dụng chế độ ưu tiên

- Thẩm định hồ sơ

Tổng cục Hải quan kiểm tra tính đầy đủ, hợp pháp, hợp lệ hồ sơ của doanh nghiệp; đối chiếu thông tin doanh nghiệp cung cấp, thông tin thu thập về doanh nghiệp từ cơ quan thuế và cơ quan hải quan nơi doanh nghiệp có trụ sở chính và nơi doanh nghiệp có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu với điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên;

Trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, Tổng cục Hải quan có văn bản thông báo để doanh nghiệp nộp bổ sung;

Trường hợp hồ sơ không đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, Tổng cục Hải quan có văn bản trả lời doanh nghiệp, nêu rõ lý do không đáp ứng;

Trường hợp kết quả kiểm tra hồ sơ doanh nghiệp đáp ứng điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, Tổng cục Hải quan thẩm định thực tế tại doanh nghiệp;

- Thẩm định thực tế:

Tổng cục Hải quan tổ chức thẩm định thực tế tại doanh nghiệp. Nội dung thẩm định thực tế gồm:

+ Đối chiếu kết quả kiểm tra thực tế với thông tin khai báo của doanh nghiệp;

+ Kiểm tra sau thông quan tại trụ sở người khai hải quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật nếu trong thời gian 24 (hai mươi tư) tháng liên tục, gần nhất tính đến thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp chưa được thanh tra hoặc kiểm tra sau thông quan để đánh giá việc tuân thủ pháp luật hải quan, pháp luật thuế.

1.1.3. Bước 3: Tổng cục Hải quan quyết định việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

1.2. Cách thức thực hiện: Doanh nghiệp gửi hồ sơ bản giấy đến Tổng cục Hải quan

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

1.3.1. Đối với doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa, đại lý làm thủ tục hải quan, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị theo mẫu 02a/DNUT ban hành kèm Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019: 01 bản chính;

- Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 02 (hai) năm tài chính liên tục, gần nhất: 01 bản chụp;

- Báo cáo kiểm toán trong 02 (hai) năm tài chính liên tục, gần nhất: 01 bản chụp;

- Bản kết luận thanh tra trong 02 (hai) năm gần nhất (nếu có): 01 bản chụp;

- Bản mô tả hệ thống kiểm soát nội bộ của doanh nghiệp trong đó mô tả đầy đủ quy trình quản lý, giám sát, kiểm soát vận hành thực tế trong toàn bộ dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp: 01 bản chính;

- Các giấy chứng nhận khen thưởng, chứng chỉ chất lượng (nếu có): 01 bản chụp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.3.2. Đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để thực hiện dự án đầu tư trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi cấp phép đầu tư đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản, hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên và cam kết triển khai dự án đúng tiến độ theo mẫu 02b/DNUT ban hành kèm theo Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015: 01 bản chính;

- Giấy chứng nhận đầu tư, giải trình kinh tế kỹ thuật: 01 bản chụp.

Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết:

Tổng cục Hải quan thực hiện thẩm định, kết luận về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định;

Đối với trường hợp phức tạp, cần lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan thì thời gian thẩm định có thể được kéo dài nhưng không quá 30 (ba mươi) ngày;

Trường hợp kết luận doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện áp dụng chế độ ưu tiên, trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ký Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:

- Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

- Đại lý làm thủ tục hải quan.

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để thực hiện dự án đầu tư trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi cấp phép đầu tư đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Tổng cục Hải quan

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Cục Kiểm tra sau thông quan (quy định tại Quyết định số 2659/QĐ-TCHQ ngày 14/9/2015 của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan)

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Cục Kiểm tra sau thông quan – Tổng cục Hải quan.

- Cơ quan phối hợp: Cục Thuế tỉnh, thành phố nơi doanh nghiệp có trụ sở chính.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

Quyết định công nhận doanh nghiệp ưu tiên (Mẫu 03/DNUT ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019).

1.8. Phí, lệ phí: không có.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Doanh nghiệp xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa và Đại lý làm thủ tục hải quan nộp văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên theo mẫu 02a/DNUT ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BTC ngày 28/01/2019

- Tổ chức, cá nhân nhập khẩu hàng hóa để thực hiện dự án đầu tư trọng điểm được Thủ tướng Chính phủ cho ý kiến trước khi cấp phép đầu tư đang trong giai đoạn xây dựng cơ bản nộp văn bản đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên theo mẫu 02b/DNUT ban hành kèm theo Thông tư 72/2015/TT-BTC ngày 12/5/2015.

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

1.10.1. Điều kiện tuân thủ pháp luật về hải quan, pháp luật về thuế

Trong thời hạn 02 (hai) năm liên tục, gần nhất tính đến thời điểm doanh nghiệp có văn bản đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên, doanh nghiệp không vi phạm các quy định của pháp luật về thuế, hải quan tới mức bị xử lý vi phạm về các hành vi sau:

- Các hành vi trốn thuế, gian lận thuế; buôn lậu và vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới;

- Các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan có hình thức, mức xử phạt vượt thẩm quyền Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và các chức danh tương đương;

- Đối với đại lý làm thủ tục Hải quan, số tờ khai Hải quan đại lý làm thủ tục đứng tên bị xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực Hải quan, lĩnh vực Thuế thuộc thẩm quyền xử lý của Chi cục trưởng Chi cục Hải quan và chức danh tương đương không vượt quá tỷ lệ 0,5% tính trên tổng số tờ khai đã làm thủ tục Hải quan.

- Không nợ thuế quá hạn theo quy định.

1.10.2. Điều kiện về kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu

a) Doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất nhập khẩu từ 100 triệu USD/năm trở lên.

b) Doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu hàng hóa sản xuất tại Việt Nam từ 40 triệu USD/năm trở lên.

c) Doanh nghiệp đạt kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là nông sản, thủy sản sản xuất hoặc nuôi, trồng tại Việt Nam từ 30 triệu USD/năm trở lên.

d) Đại lý thủ tục hải quan: số tờ khai hải quan đã làm thủ tục hải quan đứng tên đại lý trong năm đạt từ 20.000 tờ khai/năm trở lên.

Kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu quy định tại điểm a, b, c, d nêu trên là kim ngạch bình quân của 02 (hai) năm liên tục, gần nhất tính đến ngày doanh nghiệp có văn bản đề nghị xem xét, không bao gồm kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu uỷ thác.

đ) Không áp dụng điều kiện kim ngạch xuất khẩu, nhập khẩu đối với các doanh nghiệp được Bộ Khoa học và Công nghệ cấp giấy chứng nhận là doanh nghiệp công nghệ cao theo quy định của Luật Công nghệ cao.

1.10.3. Điều kiện về thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử

Thực hiện thủ tục hải quan điện tử, thủ tục thuế điện tử; có chương trình công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp đảm bảo yêu cầu kiểm tra của cơ quan hải quan.

1.10.4. Điều kiện về thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

Thực hiện thanh toán đối với các lô hàng xuất khẩu, nhập khẩu qua ngân hàng theo quy định của ngân hàng nhà nước. Doanh nghiệp có trách nhiệm thông báo cho cơ quan hải quan số tài khoản, danh sách các ngân hàng giao dịch.

1.10.5. Điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ

Doanh nghiệp đạt điều kiện về hệ thống kiểm soát nội bộ nếu doanh nghiệp đáp ứng các điều kiện sau:

- Doanh nghiệp thực hiện và duy trì các quy trình quản lý, giám sát, kiểm soát vận hành thực tế toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp;

- Doanh nghiệp có các biện pháp, phương tiện, quy trình kiểm soát nội bộ đảm bảo an ninh an toàn dây chuyền cung ứng hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

+ Theo dõi quá trình vận chuyển hàng hóa từ doanh nghiệp đến cảng và từ cảng về doanh nghiệp;

+ Kiểm tra an toàn container trước khi xếp hàng lên phương tiện vận tải;

+ Giám sát tại các vị trí quan trọng: Khu vực tường rào, cổng ra vào, kho bãi, khu vực sản xuất, khu vực hành chính;

+ Phân quyền công nhân viên di chuyển, làm việc tại các khu vực phù hợp với nhiệm vụ;

+ Kiểm soát an ninh hệ thống công nghệ thông tin;

+ An ninh nhân sự.

1.10.6. Điều kiện chấp hành tốt pháp luật về kế toán, kiểm toán

- Áp dụng các chuẩn mực kế toán theo quy định của Bộ Tài chính;

- Báo cáo tài chính hàng năm phải được kiểm toán bởi công ty kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán theo quy định của pháp luật về kiểm toán độc lập. Ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính nêu trong báo cáo kiểm toán phải là ý kiến chấp nhận toàn phần theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam.

1.10.7. Trường hợp doanh nghiệp bị đình chỉ áp dụng chế độ ưu tiên thì trong 02 năm tiếp theo, doanh nghiệp không được Tổng cục Hải quan xem xét, công nhận doanh nghiệp ưu tiên.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Điều 42 đến Điều 45, khoản 1 Điều 101 Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

- Khoản 2 Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu ngày 06 tháng 4 năm 2016;

- Điều 9 đến Điều 12 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

- Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

- Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp;

- Thông tư số 07/2019/TT-BTC ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp.

TÊN CÔNG TY ...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

..., ngày ... tháng ... năm...

V/v đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên

Kính gửi: Tổng cục Hải quan

Tên công ty:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ trụ sở:...

Số ĐT:....; số FAX:...

Website:...

Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đầu tư số:.....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:....

(Nếu có thay đổi, đề nghị kê khai lần thay đổi cuối cùng như ví dụ sau:

Thay đổi lần... ngày:....; cơ quan cấp:....; Nội dung thay đổi:....)

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:....

(Nếu có thay đổi, kê khai tương tự như Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đầu tư)

Loại hình doanh nghiệp:...

Ngành, nghề kinh doanh:...

Đầu mối đại diện của Công ty:.....; Chức vụ:....; Số điện thoại di động:....; E- mail:...

Doanh nghiệp có hoạt động đầu tư sản xuất, gia công, chế biến tại các quốc gia:...

Quy mô đầu tư (Tổng vốn đầu tư):...

Lĩnh vực đầu tư:...

Loại hình kinh doanh XK, NK:...

Căn cứ điều kiện doanh nghiệp quy định tại Chương III Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp, Công ty ... đã tự đánh giá, đối chiếu với quy định trên đây, nhận thấy có đủ điều kiện để được công nhận là doanh nghiệp ưu tiên theo quy định tại Thông tư số 72/2015/TT-BTC. Chi tiết:

I. Hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty

1. Thực hiện khai hải quan:

- Trực tiếp khai hải quan và làm các thủ tục khác liên quan đến pháp luật hải quan
- Thực hiện khai hải quan và làm các thủ tục khác liên quan đến pháp luật hải quan qua đại lý hải quan

Đại lý hải quan thực hiện khai hải quan cho Công ty (tên, mã số thuế, địa chỉ, Giấy chứng nhận đầu tư):... *(Trường hợp khai hải quan qua đại lý làm thủ tục hải quan)*

Ý kiến khác (ví dụ: vừa trực tiếp khai hải quan vừa sử dụng đại lý khai hải quan): ...

Loại hình xuất khẩu: ...

Loại hình nhập khẩu: ...

Mặt hàng xuất khẩu chính: ...

Mặt hàng nhập khẩu chính: ...

Thị trường xuất khẩu chính: ...

Thị trường nhập khẩu chính: ...

2. Hình thức thanh toán hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:

Công ty thực hiện thanh toán, giao dịch qua các ngân hàng, tên, số hiệu tài khoản tại ngân hàng: ...

II. Thống kê số liệu xuất khẩu, nhập khẩu

Căn cứ thống kê là Khoản ... Điều ... Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015.

Thời gian thống kê từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...

(ví dụ: thời điểm thống kê là ngày dd/mm/yyyy thì thời gian thống kê là từ ngày 01/01/(yyyy-2) đến ngày dd/mm/yyyy)

Năm báo cáo	Kim ngạch xuất khẩu (USD)				Tổng kim ngạch nhập khẩu (USD)	Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu (USD)
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa có xuất xứ Việt Nam (USD)	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa là nông sản, thủy sản sản xuất hoặc nuôi, trồng tại Việt Nam (USD)	Kim ngạch Xuất khẩu hàng hóa khác (USD)	Tổng kim ngạch xuất khẩu (USD)		
20..						
20..						
20.. (từ 01/01/20.. đến ngày .../.../20..)						

III. Về thực hiện thủ tục hải quan, thủ tục thuế điện tử

1. Công ty thực hiện thủ tục hải quan điện tử từ tháng ... năm ...

2. Công ty thực hiện thủ tục thuế điện tử từ tháng ... năm ...

IV. Về hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin

1. Phần mềm kế toán doanh nghiệp đang sử dụng:

2. Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của Công ty đáp ứng các yêu cầu sau:

- Khai báo hải quan điện tử 24/7
- Có chương trình công nghệ thông tin quản lý hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu
- Đáp ứng yêu cầu báo cáo điện tử của cơ quan hải quan
- Đáp ứng yêu cầu kiểm tra của cơ quan hải quan
- Các yêu cầu khác: ...

V. Về tuân thủ pháp luật hải quan

Trong 24 tháng trở về trước (tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...), Công ty ... tự đánh giá là tuân thủ tốt pháp luật hải quan. Căn cứ đánh giá của Công ty là Thông tư ..., Nghị định ..., Luật...

Số lần Công ty ... bị cơ quan hải quan xử phạt vi phạm (nếu có):

(Kê theo từng quyết định xử phạt)

Quyết định xử phạt số:	Ngày:
Cơ quan xử phạt:	
Hành vi vi phạm:	
Số tiền bị xử phạt:	
Hình thức phạt bổ sung (nếu có):	

VI. Về tuân thủ pháp luật thuế

Trong 24 tháng trở về trước (tính từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ...), Công ty... tự đánh giá là tuân thủ tốt pháp luật thuế. Căn cứ đánh giá của Công ty là Thông tư..., Nghị định ..., Luật...

Số lần Công ty ... bị cơ quan thuế xử phạt vi phạm (nếu có):

(Kê theo từng quyết định xử phạt)

Quyết định xử phạt số:	Ngày:
Cơ quan xử phạt:	
Hành vi vi phạm:	
Số tiền bị xử phạt:	
Hình thức phạt bổ sung (nếu có):	

VII. Về chấp hành pháp luật kế toán, pháp luật kiểm toán:

1. Công ty ... áp dụng chuẩn mực kế toán được Bộ Tài chính chấp nhận. Mọi hoạt động kinh tế được phản ánh đầy đủ trong sổ kế toán.

2. Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán ...

Giấy chứng nhận đầu tư/ Giấy đăng ký kinh doanh của Công ty kiểm toán: số ... cơ quan cấp: ... ngày cấp: ... (nếu giấy chứng nhận đầu tư có điều chỉnh, kê khai đầy đủ số, cơ quan cấp, ngày cấp, nội dung điều chỉnh theo từng văn bản điều chỉnh)

3. Ý kiến kiểm toán về Báo cáo tài chính được nêu tại Báo cáo kiểm toán: ...

VIII. Về tình hình nợ thuế:

(Kê từng khoản nợ thuế trong hạn, nợ thuế quá hạn đối với tất cả các sắc thuế)

...

IX. Về kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính đã được kiểm toán trong 2 năm xem xét: ...

X. Thông tin về hệ thống kiểm soát nội bộ và quản lý các hoạt động liên quan đến hàng hóa xuất nhập khẩu của Công ty

Công ty cung cấp thông tin theo Bảng câu hỏi đính kèm.

Công ty... xin đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật là những thông tin, tài liệu gửi kèm công văn này là trung thực, chính xác, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của Thông tư số 72/2015/TT-BTC.

Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định công nhận Công ty... là doanh nghiệp ưu tiên./.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

GIÁM ĐỐC

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;

- Lưu:...

BẢNG CÂU HỎI ĐỊNH KÈM MẪU 2a/DNU'T

STT	Tiêu chí thẩm định	Doanh nghiệp tự đánh giá		Mô tả chi tiết
		Có	Không	
I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CÔNG TY				
1	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận xuất nhập khẩu không?			
2	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận pháp chế không?			
3	Công ty có quy định cụ thể về chức năng nhiệm vụ của bộ phận kiểm soát nội bộ không?			
4	Công ty có quy trình quản lý, lưu giữ hồ sơ hải quan và chứng từ kế toán tài chính không?			
5	Công ty có quy trình mua hàng, sản xuất, lưu kho, vận chuyển,... không?			
6	Công ty có quy trình kiểm soát nội bộ không?			
7	Công ty có thực hiện kiểm soát nội bộ hàng năm không?			
II. KIỂM SOÁT AN NINH AN TOÀN				
2.1 Quy định chung về an ninh trong công ty				
8	Các biện pháp đảm bảo an ninh trong công ty có được quy định thành văn bản không?			
9	Các văn bản này có được cập nhật đều đặn để đảm bảo phù hợp với hoạt động của công ty không?			
10	Trường hợp các hoạt động trong công ty được thực hiện ở các nơi khác nhau, các biện pháp về an ninh ở các nơi đó có được thực hiện thống nhất không?			
2.2 An ninh trong vận chuyển hàng hóa				
11	Công ty có đội ngũ vận chuyển hàng hóa không?			
12	Trường hợp thuê dịch vụ ngoài thì công ty vận chuyển có phải tuân thủ các yêu cầu về an ninh của công ty đặt ra đối với chuyển hàng không?			
13	Công ty có các biện pháp theo dõi, ghi nhận hành trình vận chuyển hàng hóa đảm bảo hàng hóa được vận chuyển đúng thời gian, kế hoạch không?			
14	Toàn bộ các chủ thể liên quan trong quá trình vận chuyển hàng hoá được đào tạo, hướng dẫn để đảm bảo an ninh của chuyển hàng không?			
15	Trong vòng 2 năm qua, Công ty có gặp những sự cố liên quan đến an ninh an toàn trong quá trình vận chuyển hàng hóa không? (Nếu có nêu cụ thể)			
16	Công ty có áp dụng các biện pháp để xử lý kịp thời những sự cố nêu trên không?			
17	Công ty có quy trình theo dõi lịch trình container hàng xuất khẩu, nhập khẩu sau khi hàng đã được xếp lên tàu không?			
2.3 Kiểm tra container trước khi xếp hàng				

18	Công ty có quy định kiểm tra an toàn container trước khi xếp hàng không?			
19	Công ty có quy định các biện pháp cụ thể để kiểm tra container không? (VD: kiểm tra 7 điểm của container, bản lề, chốt khóa, các vị trí có thể cất giấu hàng trên container,...)			
20	Công ty có biện pháp kiểm soát chỉ trước và sau sử dụng tránh việc sử dụng bất hợp pháp không?			
21	Công ty có kiểm tra số container đúng với hợp đồng vận chuyển do đối tác thông báo trước không?			
22	Các nội dung kiểm tra nêu trên có được lập thành bảng in sẵn, người kiểm tra tích đầy đủ các nội dung và lưu theo quy định không?			
2.4 An ninh tại các vị trí quan trọng				
23	Công ty có sử dụng hệ thống camera hoặc các biện pháp giám sát tại các khu vực tường rào, cổng ra vào, kho bãi, khu vực sản xuất, khu vực hành chính không?			
24	Công ty có hệ thống đèn chiếu sáng bên trong và bên ngoài tại các khu vực: lối vào, lối ra, bốc xếp dỡ hàng, khu vực nhà kho, hàng rào bảo vệ và nơi để xe không?			
25	Khách ra vào công ty có được yêu cầu xuất trình chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ chứng minh mục đích vào công ty không?			
26	Khách di chuyển trong công ty có được nhân viên hộ tống hoặc cấp thẻ nhận diện tạm thời không?			
27	Công ty có biện pháp đăng ký, kiểm tra xe chờ hàng khi ra, vào công ty không?			
28	Công ty có các khu vực riêng dành cho xe vận chuyển hàng hóa không?			
2.5 Phân quyền di chuyển và làm việc				
29	Công nhân của công ty có được phân quyền di chuyển và làm việc tại các khu vực đúng với nhiệm vụ được phân công không?			
30	Công ty có biện pháp nhận biết công nhân làm việc ở các khu vực khác nhau không?			
31	Công ty có biện pháp kiểm tra, giám sát việc di chuyển, làm việc trên không? Đặc biệt tại các vị trí quan trọng, nhạy cảm như nhà kho, khu vực bốc xếp hàng hóa,...			
32	Công ty có các biện pháp xử lý đối với những trường hợp cố ý xâm nhập trái phép vào các khu vực đã được phân quyền không?			
2.6 An ninh hệ thống công nghệ thông tin				
33	Công ty có các biện pháp nhằm đảm bảo tính bảo mật và toàn vẹn của hệ thống thông tin liên quan đến hoạt động của công ty không?			
34	Công ty có các biện pháp để ngăn chặn việc truy cập bất hợp pháp, lạm dụng, cố ý phá hủy hoặc làm mất dữ liệu thông tin không?			
35	Công ty có quy định về phân quyền truy cập hệ thống thông tin không?			

36	Tài khoản truy cập vào hệ thống có bắt buộc phải thay đổi theo định kỳ không			
37	Công ty có biện pháp khôi phục dữ liệu trong trường hợp bị mất không?			
38	Công ty có biện pháp xử lý trường hợp cán bộ, công nhân viên cố ý truy cập trái phép vào hệ thống dữ liệu và gây ra các thiệt hại cho công ty không?			
39	Người lao động trong công ty có được tập huấn để đảm bảo an ninh công nghệ thông tin không			

2.7 An ninh nhân sự

40	Công ty có quy trình/ cơ chế xác minh thông tin về người lao động trước khi tuyển dụng vào các vị trí nhạy cảm mà không vi phạm các quyền cơ bản theo quy định của pháp luật không?			
41	Công ty có thực hiện kiểm tra định kỳ thông tin cơ bản về những nhân viên làm việc tại các vị trí an ninh nhạy cảm không? (nhà kho, khu vực bốc xếp hàng hóa, ...)			
42	Công ty có biện pháp nhận diện nhân viên và yêu cầu tất cả nhân viên đeo thẻ, mặc đồng phục,... trong quá trình làm việc và di chuyển trong công ty không?			
43	Công ty có các biện pháp kiểm soát dành riêng cho những nhân viên tạm thời làm việc tại các vị trí an ninh nhạy cảm không?			
44	Công ty có các khóa đào tạo về an ninh an toàn cho cán bộ, công nhân viên không?			
45	Công ty có biện pháp để ngăn chặn những nhân viên đã chấm dứt hợp đồng lao động truy cập vào hệ thống thông tin và cơ sở vật chất của Công ty không?			

III. TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

46	Công ty có bị cơ quan hải quan xử phạt vi phạm hành chính về thủ tục hải quan với mức phạt bằng tiền vượt quá 50 triệu đồng không?			
47	Công ty có bị cơ quan hải quan/ cơ quan thuế phạt với mức phạt tiền từ 1 lần số tiền thuế ấn định trở lên không?			
48	Công ty có bị cơ quan hải quan phạt với hình thức phạt tịch thu tang vật vi phạm không?			
49	Công ty đã được cơ quan hải quan kiểm tra sau thông quan tại trụ sở công ty chưa?			
50	Theo kết quả kiểm tra sau thông quan gần nhất, công ty có bị truy thu thuế/phạt vi phạm hành chính không?			

IV. KIỂM SOÁT KHAI BÁO HẢI QUAN

51	Công ty có kiểm tra/ đối chiếu thông tin hàng hóa xuất khẩu/ nhập khẩu với thông tin trên hợp đồng, hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói hàng hóa không?			
52	Có quy trình/ thủ tục đảm bảo thông tin nhận được từ khách hàng /đối tác (về tên hàng, chủng loại hàng, số lượng) được báo cáo một cách chính xác và thường xuyên			
53	Trường hợp hàng hóa thiếu, thừa về số lượng hoặc có các dấu hiệu bất thường, dự thường có được công ty điều tra nguyên nhân rõ ràng không?			

54	Công ty có quy trình thông báo cho cơ quan hải quan/ đối tác khi phát hiện thấy thiếu hoặc thừa hàng không?			
55	Hàng hóa nhập khẩu của công ty có đóng gói, sắp xếp đồng nhất trong 1 container không?			
56	Hàng hóa xuất khẩu của công ty có đóng gói, sắp xếp đồng nhất trong 1 container không?			
57	Công ty có quy trình đảm bảo rằng tất cả thông tin về người xuất khẩu, nhập khẩu, hãng vận tải được sử dụng để thông quan hàng hóa là rõ ràng, chính xác, không bị thay đổi hay sai sót không?			
58	Công ty có quy trình đảm bảo rằng thông tin khai trên hệ thống VNACCS đúng như thông tin trên hồ sơ nhập khẩu không?			
59	Công ty có quy trình kiểm tra tính đầy đủ của các chứng từ, giấy tờ trong hồ sơ xuất khẩu, nhập khẩu theo quy định không?			
60	Bộ phận xuất nhập khẩu của công ty có nắm được hết các văn bản đang hướng dẫn việc phân loại hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu không?			
61	Công ty có quy trình/ thủ tục xác định/ rà soát lại mã HS đối với hàng hóa đang xuất khẩu, nhập khẩu không?			
62	Đối với hàng hóa mới phát sinh, công ty có chủ trương yêu cầu cơ quan hải quan phân loại, áp mã trước không?			
63	Công ty có lập bảng kê hàng hóa đã xuất khẩu, nhập khẩu và mã HS tương ứng đã khai báo hải quan không?			

V. QUẢN LÝ VIỆC XÁC ĐỊNH TRỊ GIÁ, PHÂN LOẠI MÃ SỐ, XUẤT XỨ, MIỄN THUẾ, SỞ HỮU TRÍ TUỆ

64	Công ty và đối tác xuất khẩu có mối quan hệ đặc biệt theo quy định của pháp luật hay không?			
65	Người đàm phán các hợp đồng ngoại thương có nắm vững mọi hoạt động kinh doanh xuất nhập khẩu của Công ty không?			
66	Việc đàm phán giá cả có bị hạn chế bởi sự chỉ định/ràng buộc của bên thứ 3 hay không?			
67	Công ty có lưu trữ Bảng chào giá của người bán không?			
68	Công ty có toàn quyền định đoạt đối với hàng hóa sau khi nhập khẩu không?			
69	Ngoài khoản tiền phải thanh toán với người bán theo hóa đơn, hợp đồng, Công ty có phải thanh toán thêm bất kỳ khoản nào khác cho người bán hoặc người thứ 3 do người bán chỉ định để nhập khẩu được các hàng hóa này không?			
70	Công ty có thanh toán nhiều lần cho mỗi lô hàng nhập khẩu không?			
71	Công ty có được đối tác nước ngoài chiết khấu, giảm giá đối với hàng hóa nhập khẩu không?			
72	Việc giảm giá/chiết khấu có được 2 bên ghi nhận bằng văn bản không?			

73	Việc bán hàng sau khi nhập khẩu của Công ty có phải tuân theo quy định nào khác của đối tác không?			
74	Việc ký hợp đồng giữa công ty và đối tác có bên thứ 3 tham gia hay không?			
75	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức TTr?			
76	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức L/C?			
77	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức DP?			
78	Công ty có thanh toán cho đối tác theo hình thức khác không?			
79	Nhãn hiệu của hàng hóa mà công ty mua có thuộc loại hàng hóa do đối tác độc quyền phân phối hay không?			
80	Hàng hóa do công ty nhập khẩu có thuộc loại hàng dễ vỡ, dễ hỏng hóc hay không?			
81	Công ty có trực tiếp phân phối sản phẩm nhập khẩu không?			
82	Công ty có lưu trữ tài liệu/dữ liệu (bao gồm cả dạng dữ liệu điện tử) trong quá trình đàm phán hay không?			
83	Công ty có nhập khẩu hàng hóa từ những quốc gia ký hiệp định ưu đãi về thuế với Việt Nam không?			
84	Công ty có quy trình tự kiểm tra giấy chứng nhận xuất xứ không?			
85	Công ty có nộp lại giấy chứng nhận xuất xứ cho cơ quan hải quan sau khi thông quan hàng hóa không?			
86	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có đảm bảo hiểu rõ về pháp luật hải quan, pháp luật thuế không?			

VI. QUẢN LÝ HÀNG HÓA NHẬP KHẨU CÓ GIẤY PHÉP, KIỂM DỊCH, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH

87	Công ty có nhập khẩu hàng hóa thuộc diện phải xin giấy phép, kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành không?			
88	Công ty có quy trình ghi nhận việc kết thúc kiểm tra và kết quả kiểm tra đối với hàng hóa phải kiểm tra chuyên ngành, kiểm dịch thực vật không?			
89	Công ty có quy trình khai báo cung thông tin kết quả kiểm tra chuyên ngành, kết quả kiểm dịch lên hệ thống Vnacc không?			
90	Công ty có quy trình xin giấy phép đối với hàng hóa phải xin giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu không?			
91	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có hiểu rõ các quy định về kiểm dịch, kiểm tra chuyên ngành không?			
92	Công ty có quy trình kiểm soát để đảm bảo không đưa hàng vào sử dụng đối với trường hợp hàng nhập khẩu phải kiểm tra chuyên ngành khi chưa có kết quả kiểm tra không?			

VII. QUẢN LÝ NGUYÊN VẬT LIỆU CỦA HÀNG GIA CÔNG SẢN XUẤT XUẤT KHẨU

93	Công ty có khu vực kho riêng không?			
94	Công ty có quy trình quản lý kho không?			
95	Công ty có khu vực để xếp riêng vật tư nguyên liệu, bán thành phẩm và thành phẩm trong một kho không?			

96	Công ty có phần mềm tích hợp được dữ liệu của các bộ phận kế toán, bộ phận xuất nhập khẩu, bộ phận sản xuất và bộ phận kho không?			
97	Bộ phận xuất nhập khẩu của Công ty có theo dõi số liệu tồn kho thực tế của nguyên vật liệu, thành phẩm, bán thành phẩm không?			
98	Công ty có lưu định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu thực tế và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức dưới dạng dữ liệu điện tử hay không?			
99	Công ty có lưu định mức sản xuất sản phẩm xuất khẩu thực tế và các chứng từ liên quan đến việc xây dựng định mức dưới dạng văn bản không?			
100	Công ty có xây dựng định mức thực tế cho từng công đoạn sản xuất không?			
101	Công ty có bộ phận xây dựng định mức kỹ thuật để sản xuất cho 1 đơn vị sản phẩm không?			
102	Phần mềm quản lý của Công ty có quy đổi được bán thành phẩm ra lượng nguyên vật liệu cấu thành nên được không?			
103	Công ty có quy trình kiểm kê thực tế kho định kỳ không?			
104	Công ty có thực hiện kiểm kê thực tế kho vào thời điểm 31/12 không?			
105	Đối với doanh nghiệp có hoạt động gia công, phiếu xuất kho của Công ty có ghi rõ xuất kho để sản xuất sản phẩm nào không?			
106	Công ty có phần mềm quản lý nguyên phụ liệu, thành phẩm, bán thành phẩm không?			
107	Công ty có quản lý nguyên vật liệu, hàng hóa theo hình thức mã vạch không?			
108	Khi xác định tồn kho thực tế cuối kỳ, Công ty có quy đổi hết thành phẩm, bán thành phẩm ra lượng nguyên vật liệu cấu thành nên không?			
109	Việc quy đổi từ số lượng nguyên phụ liệu, thành phẩm, bán thành phẩm ra trị giá để lập báo cáo quyết toán nguyên liệu, vật tư, thành phẩm sản xuất từ nguồn nhập khẩu có tính theo giá bình quân năm không?			
VIII. VIỆC HỢP TÁC VỚI CƠ QUAN HẢI QUAN				
110	Công ty có từng bị cơ quan hải quan xử lý vi phạm về việc không hợp tác với cơ quan hải quan hay không?			

Tên dự án...

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Số: ...

..., ngày ... tháng ... năm ...

V/v đề nghị áp dụng chế độ ưu tiên

Kính gửi: Tổng Cục Hải quan.

Tên dự án:...

Chủ đầu tư:...

Mã số thuế:...

Địa chỉ:...

Số ĐT:....; số FAX:....

Email:...

Giấy phép thành lập/ Giấy chứng nhận đầu tư số:....; cấp lần đầu ngày:....; cơ quan cấp:...

(Nếu có thay đổi, đề nghị kê khai đầy đủ từng lần thay đổi như ví dụ sau:

Thay đổi lần... ngày:....; cơ quan cấp:....; Nội dung thay đổi:....)

Danh sách nhà thầu và mã số thuế:...

Đầu mối đại diện của dự án:....; Chức vụ:....; Số điện thoại di động:....; E-mail:...

Quy mô đầu tư (Tổng vốn đầu tư):...

Lĩnh vực đầu tư:...

Loại hình tờ khai XK, NK:...

Thời điểm bắt đầu dự án:...

Tiến độ hiện tại của dự án:...

Thời điểm dự án chính thức đi vào hoạt động:...

Văn bản chấp thuận/ có ý kiến của Thủ tướng chính phủ (số, ngày):...

Căn cứ điều kiện quy định tại Chương III Thông tư số .../.../TT-BTC ngày... tháng... năm... của Bộ Tài chính hướng dẫn áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp, dự án... đã tự đối chiếu với quy định trên đây, nhận thấy có đủ điều kiện để được áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Thông tư số .../.../TT-BTC.

Dự án... xin đảm bảo và chịu trách nhiệm trước pháp luật là những thông tin, tài liệu gửi kèm công văn này là trung thực, chính xác, cam kết chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và của Thông tư số .../.../TT-BTC.

Đề nghị Tổng cục Hải quan xem xét, quyết định áp dụng chế độ ưu tiên đối với dự án.../.

(Hồ sơ gửi kèm:...)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

ĐẠI DIỆN DỰ ÁN

(ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức danh)

BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC HẢI QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /QĐ-TCHQ

..., ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận doanh nghiệp ưu tiên

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC HẢI QUAN

Căn cứ Luật Hải quan ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan; Nghị định số 59/2018/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Hải quan về thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát hải quan;

Căn cứ Nghị định số 91/2014/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Nghị định quy định về thuế;

Căn cứ Nghị định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số ... ngày ... tháng ... năm ... của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp; Thông tư số .../2019/TT-BTC ngày... tháng... năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 72/2015/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định áp dụng chế độ ưu tiên trong việc thực hiện thủ tục hải quan, kiểm tra, giám sát hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của doanh nghiệp;

Xét hồ sơ đề nghị công nhận doanh nghiệp ưu tiên kèm theo văn bản số... ngày... tháng ... năm ... của Công ty ...;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan tại Tờ trình số ... về việc...;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận doanh nghiệp ưu tiên, áp dụng chế độ ưu tiên theo quy định tại Thông tư số 72/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính đối với Công ty .../Dự án...; Mã số thuế:...; Địa chỉ: ...

Điều 2. Công ty ... có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Điều ... Thông tư số ... ngày ... tháng ... năm ... của Bộ Tài chính và các quy định liên quan của pháp luật.

Điều 3. Thời hạn áp dụng chế độ ưu tiên là 03 năm (ba mươi sáu tháng) kể từ ngày ký Quyết định này. Sau thời hạn này, nếu Công ty đáp ứng các điều kiện quy định thì tiếp tục được áp dụng chế độ ưu tiên.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Công ty ..., Cục trưởng Cục Kiểm tra sau thông quan, Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, liên tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5 (để t/hiện);
- Các Phó Tổng cục trưởng (để chỉ đạo);
- Các đơn vị thuộc Tổng cục (để t/hiện);
- Cục Thuế tỉnh ... (để phối hợp);
- Lưu: VT, KFTSQ (3b).

TỔNG CỤC TRƯỞNG